TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **251**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18-10-2017
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hận.

Ông Huỳnh Minh Giới.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 452/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2017 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 300/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị U, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn A, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2017 và bản tự khai ngày 28/8/2017 của nguyên đơn, trình bày: Vào năm 2004 chị U và anh A tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã K vào 30/10/2008. Thời kỳ chung sống giữa chị U và anh A có 02 con chung tên: Trần Võ Yến N, sinh 01/01/2005; Trần Võ Gia B, sinh 30/8/2006 *(hiện nay chị U đang nuôi dạy).*

Về tài sản chung: Chị U cho rằng không có.

Về nợ chung: Chị U cho rằng vợ chồng tự thỏa thuận.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh A đam mê cờ bạc, thường xuyên nhậu nhẹt, chị U khuyên ngăn nhiều lần, nhưng anh A không sửa đổi mà còn nhiều lần đánh đập chị U và đập phá tài sản của gia đình, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm, trong quá trình sống ly thân anh A còn nhiều lần hâm dọa đánh đập chị U.

Nay chị U yêu cầu được ly hôn với anh A. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đồng thời chị U có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị U.

- Đối với bị đơn Trần Văn An: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng anh A đều vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh A.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thẩm quyền của Tòa án:* Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện T, nội dung tranh chấp là việc *"ly hôn"*, nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Chị U có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và anh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị U và anh A.

[3] *Xét về căn cứ cho ly hôn:* Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tiến bộ là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau; nhưng anh A và chị U không làm được điều đó, mà anh A lại đam mê cờ bạc, rượu chè mặt cho chị U đã nhiều lần khuyên

ngăn, nhưng anh A không sửa đổi mà còn nhiều lần đánh đập chị U và đập phá tài sản trong nhà, làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, chị U với anh A đã ly thân thời gian dài nhưng không hàn gắn trở lại được, do đó có đầy đủ cơ sở xác định chị U và anh A đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh A đã có hành vi bạo lực gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn giữa chị U và anh A là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

[4] *Xét về con chung:* Chị U không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Xét về tài sản chung và nợ chung:* Chị U cho rằng giữa chị U và anh A không có tài sản chung và có nợ chung nhưng vợ chồng thỏa thuận, nhưng Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của anh A, nên chưa làm rõ được phần tài sản chung và nợ chung giữa chị U và anh A; do đó cần tách phần tài sản chung và nợ chung giữa chị U và anh A ra để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh A, khi nào anh A có yêu cầu xét thấy có căn cứ thì giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[6] *Xét về án phí:* Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, chị U đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị U và anh Trần Văn A.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: Án phí ly hôn chị U phải nộp 300.000 đồng, chị U đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số 0007239 ngày 09/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Từ Thanh Nhung